TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2022/HSST.
Ngày: 13/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Bà Vương Thị Hội.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh G.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh G tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên (KSV).

Trong ngày 13/5/2022, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 đối với các bị cáo:

Huỳnh Văn H, tên gọi khác: Cu Em, sinh năm 1996 tại: Thị xã A, tỉnh G; hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn An Xuân 1, xã Xuân An, thị xã A, tỉnh G; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sắt; tiền án: có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 26/9/2013, bị TAND thị xã A, tỉnh G xử phạt 02 năm tù, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khoẻ của người khác, ngày 12/8/2021, bị Công an thị xã A xử phạt hành chính 2.500.000 đồng; con ông Huỳnh Bá Lương và bà Nguyễn Thị Liên; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Đinh Văn T, sinh ngày 01/6/1999 tại: Thị xã A, tỉnh G; HKTT: Thôn An Xuân 3, xã Xuân An, thị xã A, tỉnh G; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đinh Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Xuân B, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ dân phố (TDP) 3, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh G *(vắng mặt)*.

- Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh G *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021, Huỳnh Văn H đi vào huyện Kbang, G chơi và có gặp gỡ, quen biết với Nguyễn Đức S, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 3, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh G. H cho S số điện thoại của H là 0366846381, dặn S khi nào cần mua ma túy đá thì gọi điện thoại cho H. Ngày 11/10/2021, S đã dùng diện thoại di động của mình là số 0976225320 gọi cho H để hỏi mua ma túy đá, H nói đã hết ma túy, hẹn khi nào có sẽ gọi lại cho S.

Khoảng 02 giờ 12/10/2021, H liên lạc với một người thanh niên tên Trung (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Trung đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại cầu Sông Ba, thị xã A. H đã gọi điện thoại nhờ Đinh Văn T chở H từ xã Xuân An ra khu vực trung tâm thị xã A rồi mượn xe máy của T, một mình đi đến cầu Sông Ba để mua 1.000.000 đồng ma túy đá của Trung. Sau khi giao tiền và nhận ma túy, H quay lại chỗ T, T điều khiển xe quay về nhà H.

Trên đường về, H đã gọi điện thoại cho S nói đã có ma túy đá, H hỏi S mua bao nhiêu, S nói mua 800.000 đồng, H đồng ý bán và hẹn khi nào vào đến thị trấn Kbang sẽ gọi điện thoại cho S. Tiếp đó, Dương Xuân B, sinh năm 1996, trú tại: TDP 3, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh G sử dụng điện thoại di động số 0326426900 gọi cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. H đồng ý bán và cũng hẹn khi nào vào đến thị trấn Kbang sẽ gọi điện thoại cho B.

Sau khi về đến nhà, H nói T chờ ở phía trước còn H mang gói ma túy mới mua được ra phía sau nhà và phân chia thành 02 gói (một gói lớn, một gói nhỏ), còn thừa một ít H đổ vào trong nỏ thủy tinh của mình để sử dụng. Phân chia xong, H mang hai gói ma túy ra giao cho T, bảo T mang ma túy vào thị trấn Kbang bán gói lớn cho S với giá 800.000 đồng, bán gói nhỏ cho B giá 500.000 đồng, H cho T số điện thoại của S và B để liên lạc bán ma túy.

T sử dụng điện thoại di động của mình là 0342991503 để gọi cho S và B hẹn địa điểm mua bán ma túy. B hẹn T ở Cổng chào đầu thị trấn Kbang, S hẹn T ở gần khách sạn Ngọc Linh. Sau đó, T điều khiển xe môtô nhãn hiệu NAGAKI, màu xanh đen, biển kiểm soát 85N2-3611 mang ma túy đi vào thị trấn Kbang để bán cho S và B. T gặp B đứng chờ tại điểm hẹn, T nói B ngồi lên sau xe máy để T chở vào đường Ngô Mây, dừng xe tại ngã ba đường trước nhà hàng Thiên Thanh thuộc TDP 2, thị trấn Kbang và giao cho B 01 gói nilon bên trong chứa ma túy đá. T điều khiển xe chở B quay lại cây xăng Đồng Tiến thuộc TDP 2, thị trấn Kbang, B giao cho T 500.000 đồng rồi cầm ma túy đi về.

T tiếp tục gọi điện thoại cho S, S hẹn tại quán nước gần Khách sạn Ngọc Linh. T đã vào quán nước của bà Trần Thị Thu Thủy, sinh năm 1980, trú tại: TDP 2, thị trấn Kbang để chờ S. T lấy gói ma túy đá từ trong túi quần đem giấu giữa bàn chân phải và dép đang đi để chờ bán cho S, khi S chưa kịp đến mua thì T bị Công an huyện Kbang bắt quả tang. Qua kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ gồm: 01 gói nilon trong suốt, bên trong chứa chất dạng bộ, tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá (đã được niên

phong theo quy định, ký hiệu A); 496.000 đồng (đã được niên phong theo quy định, ký hiệu B); 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu VSMART, màu trắng; 01 xe môtô nhãn hiệu NAGAKI, màu xanh đen, biển kiểm soát 85N2-3611.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Văn H tại thôn An Xuân 1, xã Xuân An, thị xã A, tỉnh G và phát hiện, tạm giữ: 01 bộ dụng cụ gồm 01 nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có gắn 01 ống hút bằng nhựa, và 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình cầu phình to, bên trong có bám dính chất màu nâu, xám đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu: C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng nhạt số thuê bao 0366846381.

Quá trình điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Đức S 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số thuê bao 0976225320; tạm giữ của Dương Xuân B 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số thuê bao 0326426900.

Căn cứ Kết luận giám định số 625, 626/KLGĐ ngày 21/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1437 gam.

- Chất màu nâu xám bám dính trong ống thủy tinh trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- 07 tờ tiền polyme, tiền giấy Việt Nam đồng, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng đã niêm phong ký hiệu B gửi giám định là tiền thật.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 13/10/2021 đối với Huỳnh Văn H, Đinh Văn T và kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 14/10/2021 đối với Dương Xuân B, kết luận: Tất cả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu NAGAKI, màu xanh đen, biển kiểm soát 85N2-3611, qua điều tra xác định chiếc xe này là xe của ông Đinh Văn Hữu (cha của Đinh Văn T), sinh năm 1962, trú tại: Thôn An Xuân 3, xã Xuân An, thị xã A, tỉnh G. Ngày 12/10/2021, ông Hữu cho T mượn xe để sử dụng nhưng không biết việc T sử dụng xe trên để phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho ông Hữu.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn H khai nhận: Ma túy đá H mua của một người tên là "Trung", quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chỗ ở của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Dương Xuân B, là người đã mua của H và T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, số ma túy này B đã tự sử dụng hết nên hành vi của B không cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã đề

nghị Ủy ban nhân dân thị trấn Kbang xử phạt hành chính đối với B về hành vi:*"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Đối với Nguyễn Đức S là người đã liên lạc, thỏa thuận mua 800.000 đồng ma túy đá của H và T, mục đích để sử dụng nhưng S chưa mua được ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không đề nghị xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CTr-VKS ngày 23/3/2022, VKSND huyện Kbang, tỉnh G đã truy tố Huỳnh Văn H và Đinh Văn T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *(sau đây gọi tắt là BLHS)*.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Huỳnh Văn H và Đinh Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38 và 58 BLHS đối với hai bị cáo; đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo H để xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Xét các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G có ký hiệu A, mặt sau có dấu niêm phong và chữ ký của ông Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Trung Kiên và Võ Đình Tài.
- 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G có ký hiệu C, mặt sau có dấu niêm phong và chữ ký của ông Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Trung Kiên và Võ Đình Tài.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 496.000 đồng, gồm 07 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng).

Đề nghị tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu trắng có gắn thẻ sim.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng nhạt có gắn thẻ sim.
- 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có gắn thẻ sim.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Huỳnh Văn H và Đinh Văn T đã khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định:

Xuất phát từ mục đích muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên vào ngày 12/10/2021, Huỳnh Văn H đã mua 1.000.000 đồng ma túy đá của đối tượng tên Trung (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang về phân chia thành 02 gói ma túy để bán cho Dương Xuân B và Nguyễn Đức S, còn lại một ít thì H để lại và đã sử dụng hết. Sau khi phân chia ma túy, H đã giao 02 gói ma túy cho Đinh Văn T đi vào thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh G để bán cho B và S. Khi vào đến thị trấn Kbang, T đã bán cho B 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Trong lúc ngồi chờ để tiếp tục bán ma túy cho S thì T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang bắt quả tang, tạm giữ ma túy cùng những chứng cứ liên quan. Việc T không bán được ma túy cho S là do nguyên nhân khách quan (bị bắt quả tang trước khi giao ma túy), nằm ngoài mong muốn của H và T. Tại Bản kết luận giám định số 626/KLGĐ ngày 21/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G đã xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1437 gam.

Như vậy, hành vi mua bán ma tuý với 02 người mua của Huỳnh Văn H và Đinh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS. Vì vậy, việc VKSND huyện Kbang, tỉnh G truy tố H và T về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Huỳnh Văn H và Đinh Văn T là tội phạm rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội. Hành vi này xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là nguồn của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Huỳnh Văn H có vai trò chính, là người trực tiếp liên lạc với người mua ma túy, liên lạc mua và nhận ma túy của đối tượng tên Trung rồi đưa cho Đinh Văn T đi bán; T là đồng phạm với vai trò thực hành.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Huỳnh Văn H có 01 tiền án: Ngày 26/9/2013, bị TAND thị xã A, tỉnh G xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi *"Xâm phạm sức khoẻ người khác"*, ngày 12/8/2021, bị Công an thị xã A xử phạt hành chính 2.500.000 đồng .

Xét tính chất và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung; trong đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo H phải cao hơn bị cáo T là hợp tình, hợp lý.

Xét các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX cũng đã xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Trung đã bán ma túy cho H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Dương Xuân B là người đã mua ma tuý của H và T, do anh B đã sử dụng hết số ma túy này nên hành vi của anh không cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đề nghị xử phạt hành chính đối với anh B về hành vi: *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* là đúng pháp luật. Vì vậy, anh B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với anh Nguyễn Đức S là người đã liên lạc, thoả thuận mua ma tuý của H và T để sử dụng nhưng việc mua bán ma túy chưa thực hiện được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không xử lý với anh S là đúng pháp luật. Vì vậy, anh S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G có ký hiệu A, mặt sau có dấu niêm phong và chữ ký của ông Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Trung Kiên và Võ Đình Tài.

- 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G có ký hiệu C, mặt sau có dấu niêm phong và chữ ký của ông Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Trung Kiên và Võ Đình Tài.

Cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 496.000 đồng, gồm 07 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền

mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng).

Cần tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với các phương tiện được các bị cáo sử dụng phạm tội, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu trắng có gắn thẻ sim.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng nhạt có gắn thẻ sim.
- 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có gắn thẻ sim.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H và Đinh Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* .

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38 và 58 của BLHS đối với hai bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo H;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H **08** *(tám)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 12/10/2021).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **07** *(bảy)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 12/10/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy :

01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G có ký hiệu A, mặt sau có dấu niêm phong và chữ ký của ông Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Trung Kiên và Võ Đình Tài.

01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G có ký hiệu C, mặt sau có dấu niêm phong và chữ ký của ông Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Trung Kiên và Võ Đình Tài.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 496.000 đồng, gồm 07 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng).

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu trắng có gắn thẻ sim.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng nhạt có gắn thẻ sim.

02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có gắn thẻ sim.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh G)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H và Đinh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 13/5/2022)*, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh G xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được tính từ ngày người đo nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- VKSND huyện Kbang;
- Công an huyện Kbang;
- Các bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Nguyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CCS HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CCS HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
- Người bào chữa bị cáo Ho.
-Người bị hại.
-Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 gờ 30 phút ngày 10/4/2018, Đinh Thị Chung đi bộ từ nhà đến nhà ông Đinh Nin (ở cùng làng Klếch, xã Tơ Tung với Chung) uống rượu. Khoảng 13 giờ thì Chung quay về, trên đường về Chung nảy sinh ý định vào nhà ông Đinh Rơnh trộm cắp tiền, vì Chung biết ông Đinh Rơnh là Già làng đang giữ tiền của các hộ dân đóng góp để xây dựng sữa chữa nhà Rông của làng. Khi đi đến đoạn đường bê tông trước nhà ông Đinh Rơnh thì Chung gặp cháu Đinh Thị Hương (Sinh ngày 10/10/2008 trú tại làng Klếch) đang đứng chơi ở đường, Chung nói với cháu Hương là: *đi với cô vào nhà ông Rơnh lấy trộm tiền*, cháu Hương chưa kịp nói gì thì Chung đã cầm tay kéo cháu Hương đi theo Chung, từ đường bê ông đi theo hướng hông phía B nhà ông Rơnh, đi lên sàn gỗ trước nhà bếp ông Rơnh rồi mở cửa bếp (lúc này người nhà ông Đinh Rơnh đi vắng hết, cửa không khóa). Chung đi vào trong bếp, còn Hương đứng ở ngoài cửa, Chung vào lục soát đồ đạc để tìm tiền, thấy có một thùng xốp ở trên sàn gỗ nơi góc nhà bếp gần giường ngủ, mở nắp thùng xốp ra Chung thấy

trong thùng xốp có quần áo, dưới quần áo có 01 túi vải nhựa màu xanh có dây kéo đóng khóa, Chung cầm túi lên kéo mở khóa túi ra thì thấy bên trong túi có một cuốn vở, trong vở có 01 sấp tiền, có nhiều tờ tiền (VNĐ) mệnh giá 500.000 đ và 200.000đ cột bằng sợi dây thun, Chung cầm tiền cuộn lại nắm trong tay, bỏ cuốn vở và túi vào chỗ cũ, đậy nắp thùng xốp lại rồi đi ra ngoài. Đi đến cửa bếp, Chung nói với cháu Hương là: *đừng nói cho ai biết, người ta biết sẽ bắt nhốt đấy và bảo cháu đi về đi.* Sau đó cháu Hương đi về, còn Chung cầm tiền đi ra phía sau nhà ông Rơnh cất giấu tiền trong bụi cây may ở trong vườn nhà ông Rơnh, cách phía sau nhà bếp là 22m, Giấu tiền xong, Chung quan sát một lúc không thấy ai phát hiện thì Chung đi về nhà của mình.

Đối với người bị hại là ông Đinh Rơnh: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/4/2018 về đến nhà thì phát hiện bị mất số tiền 11.700.000 đồng. Về nguồn gốc của số tiền này là tiền của các hộ dân đóng góp để xây dựng sữa chữa nhà Rông của làng, giao cho ông quản lý. Vào lúc 10 giờ sáng ngày 10/4/2018, ông Rơnh lấy tiền ra để đi mua ngói về lợp nhà rông của làng, ông và anh Đinh Rát đã đếm tiền và lấy ra 10.000.000 đồng để mua ngói. Số tiền còn lại là 11.700.000 đồng (trong đó tiền có mệnh giá 500.000đ là 7.500.000đ, tiền mệnh giá 200.000đ là 4.200.000đ), ông Rơnh để tiền trong cuốn vở, đút trong túi vải nhựa màu xanh cất trong thùng xốp. Sau khi cất tiền xong ông Rơnh cùng với 2 người là anh Đinh Rát và anh Đinh Giêng đi ra thị trấn Kbang mua ngói. Sau khi phát hiện bị mất tiền ông đã trình báo đến Công an viên và dân làng Klếch.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh H Văn Thơ (trưởng Công an xã Tơ Tung) xuống làng cùng với anh Đinh Lái (trưởng làng) tiến hành kiểm tra, xác minh sự việc mất tiền, thì cháu Đinh Thị Hương đã khai báo về việc Đinh Thị Chung đã trộm cắp tiền. Sau đó Chung đã dẫn Công an xã và một số người trong làng (ông Rơnh, Đinh Lái...) đến nơi mà Chung giấu tiền trộm cắp tìm kiếm nhưng không thấy tiền.

Về vật chứng trong vụ án: Về số tiền trộm cắp trong vụ án không thu hồi được. Vật chứng tạm giữ gồm: 01 chiếc túi vải nhựa màu xanh có dây khóa kéo kích thước 16cm x 22cm; 01 cuốn vở loại ôly nhãn hiệu Thiên Long, bên trong vở có ghi chép số tiền thu, chi của làng Klếch.

Tại Bản Cáo trạng số: 22/CTr-VKS ngày 10/9/2018, VKSND huyện Kbang đã truy tố Đinh Thị Chung về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đinh Thị Chung phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Đinh Thị Chung từ.....đến.....tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Đinh Rơnh số tiền đã trộm cắp là 11.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị XĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) chiếc túi vải nhựa màu xanh có dây khóa kéo kích thước 16cm x 22cm in dòng chữ

CLEAR và 01 (một) cuốn vở loại ôly nhãn hiệu Thiên Long, bên trong vở có ghi chép số tiền thu, chi của làng Klếch.

Về án phí: Bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và có đơn đề nghị miễn tiền án phí HSST và DSST nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST và DSST đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Cao Thị Mi Sa nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn hạn chế. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về án phí: Bị cáo Đinh Thị Chung là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST và án phí DSST đối với bị cáo.

Sau khi nghe lời trình bày của người bào chữa và xem đơn đề nghị miễn tiền án phí HSST và DSST của bị cáo, KSV chấp nhận với đề nghị của người bào chữa và đề nghị HĐXX tuyên miễn án phí HSST và DSST đối với bị cáo.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Đinh Thị Chung phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, Đinh Thị Chung biết ông Đinh Rơnh là Già làng của làng Klếch, xã Tơ Tung, huyện Kbang đang giữ số tiền của các hộ dân đóng góp để sữa chữa, xây dựng nhà Rông của làng. Nên vào khoảng 13 giờ ngày 10/4/2018, sau khi đi chơi uống rượu về, Chung đã lén lút bí mật vào nhà ông Rơnh để trộm cắp số tiền là 11.700.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa người bị hại đã có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Xét quan điểm lời bào chữa cho bị báo Đinh Thị Chung về cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật. **Tuy nhiên, người bào chữa áp dụng điều 60 BLHS năm 2015 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận**

Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đinh Thị Chung là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung. Tuy nhiên**,** Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 54 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo để bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trong vụ án này có cháu Đinh Thị Hương là người bị Chung cầm tay kéo đi theo, nhưng do cháu còn nhỏ không nhận thức được hành vi và không có ý thức chiếm đoạt tại sản của người khác, không biết rõ số tiền bị cáo trộm cắp là bao nhiêu

nên trong vụ án này HĐXX xem cháu Hương là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đinh Thị Chung phải bồi thường cho người bị hại ông Đinh Rơnh số tiền đã trộm cắp là 11.700.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc túi vải nhựa màu xanh có dây khóa kéo kích thước 16cm x 22cm in dòng chữ CLEAR và 01 (một) cuốn vở loại ôly nhãn hiệu Thiên Long, bên trong vở có ghi chép số tiền thu, chi của làng Klếch. Cần trả lại cho người bị hại ông Đinh Rơnh.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Đinh Thị Chung là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn đề nghị miễn tiền án phí HSST và DSST nên HĐXX chấp nhận miễn tiền án phí HSST và DSST đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đinh Thị Chung**, phạm tội*: **"Trộm cắp tài sản"***.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Chung tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đinh Thị Chung phải bồi thường cho người bị hại, ông Đinh Rơnh số tiền là **11.700.000 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả lại cho ông Đinh Rơnh 01 (một) chiếc túi vải nhựa màu xanh có dây khóa kéo kích thước 16cm x 22cm in dòng chữ CLEAR và 01 (một) cuốn vở loại ôly nhãn hiệu Thiên Long, bên trong vở có ghi chép số tiền thu, chi của làng Klếch

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2018 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên miễn tiền án phí HSST và DSST đối với bị cáo Đinh Thị Chung.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh G xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**